

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền,
huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Xét đề nghị của UBND huyện Thiệu Hóa tại Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3934/SXD-QH ngày 31 tháng 7 năm 2015 xin phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới quy hoạch:

Khu vực quy hoạch nằm trong phạm vi ranh giới hành chính 08 thôn thuộc xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: xã Thiệu Minh, sông Chu
- Phía Nam giáp: cánh đồng thôn Thái Sơn
- Phía Đông giáp: xã Thiệu Viên, Thiệu Vân
- Phía Tây giáp: cánh đồng thôn Thái Bình, cách đường vào trung tâm xã khoảng 750m.

2. Tính chất, chức năng

Là đô thị loại V, có chức năng là trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa và khu vực lân cận.

3. Quy mô dân số đất đai đô thị theo các giai đoạn phát triển

a) Quy mô dân số

- Dân số hiện có: 8.518 người;
- Dân số dự báo đến năm 2025: khoảng 12.000 người.

b) Quy mô đất đai

- Tổng diện tích đất quy hoạch: 350 ha; trong đó đất dân dụng: 211.3 ha; đất ngoài khu dân dụng: 59.7 ha; đất sản xuất nông nghiệp: 79ha (dự trữ phát triển các khu chức năng sau 2025).

- Dự báo đô thị Hậu Hiền đến năm 2020 dân số khoảng 10.000 người, đất xây dựng đô thị khoảng 200ha, đến năm 2025 khoảng 12.000 người, đất xây dựng đô thị khoảng 240ha.

Bảng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025

SỐ TT	TÊN LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
A	ĐẤT DÂN DỤNG	211.3	60.3
1	Đất công cộng, cơ quan văn phòng	2.6	
2	Đất giáo dục đào tạo và y tế	4.7	
3	Đất văn hóa thể thao	5.7	
4	Đất thương mại doanh nghiệp	9.6	
6	Đất ở	121	
	Đất ở hiện trạng	107.1	
	Đất dân cư mới	13.9	
7	Đất công viên - cây xanh	7.8	
8	Đất sản xuất thương mại tập trung	13.1	
9	Đất giao thông đô thị	46.8	
B	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	59.9	17.1
1	Đất cây xanh cách ly	1.7	
2	Đất cây xanh cảnh quan ven sông	16.0	
3	Đất mặt nước	19.7	
10	Bến xe	0.9	
4	Đất giao thông đối ngoại	7.4	

5	Đất công trình đầu mối (nhà máy nước, trạm xử lý nước thải, nghĩa trang, xử lý rác thải)	14.2	
C	ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	79	22.6
1	Đất nuôi trồng thủy sản	3.5	
2	Đất nông nghiệp sạch kỹ thuật cao	11	
3	Đất thâm thực vật (trồng lúa)	33.2	
4	Đất nông nghiệp dự phòng phát triển	31.3	
	Tổng	350	100

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu và hướng phát triển đô thị

4.1. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản của đô thị:

- Đất dân dụng : 85 m² /người trong đó.
- + Đất đơn vị ở : 50 m²/người.
- + Đất giao thông : 30 m²/người.
- + Công trình công cộng : 15 m²/người.
- + Cây xanh : 22 m²/người.
- Chỉ tiêu điện năng : 1000 KWh/người/năm
- Cấp nước sinh hoạt : >80 lit/ người- ngày đêm
- Chất thải rắn : 0.8kg/ng/ngđ
- Thu gom xử lý CTR : 85% chất thải

Hệ thống các công trình hạ tầng xã hội phục vụ công cộng trong đô thị như công trình giáo dục các cấp, y tế, TDTT, Văn hoá, Chợ... được tính toán và bố trí theo qui mô dân số, cơ cấu qui hoạch và tổ chức hành chính đô thị, đảm bảo chỉ tiêu thiết kế các công trình công cộng theo qui chuẩn xây dựng Việt Nam về Quy hoạch xây dựng (QCXDVN01:2008/BXD).

4.2. Định hướng phát triển và tổ chức không gian đô thị:

- Hướng phát triển của đô thị: Theo hai hướng Bắc Nam và Đông Tây dọc theo tuyến đường 515 cải dịch và tuyến trung tâm của đô thị, phát triển trên cơ sở các trục không gian chủ đạo đã có và các cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo thị.

- Trục không gian chính của đô thị gồm đường tỉnh 515, đường vào trung tâm xã; đường Thiệu Viên đi Thiệu Hòa, sông Chu.

- Khu vực phát triển mới gồm: Phía Bắc sông Dừa, dọc 2 bên tuyến đường 515 cải dịch và tuyến đường vào trung tâm hiện có của xã.

- Những khu dân cư cũ đã ổn định thực hiện cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

5. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính:

5.1. Hành chính chính trị, quảng trường

Diện tích 3.3ha, được bố trí như sau:

- Đất cơ quan văn phòng: Diện tích 2.6ha gồm Trụ sở HĐND-UBND, văn phòng các cơ quan chức năng đô thị (Ngân hàng, Bưu chính VT, thuế, Văn phòng đại diện...) Vị trí tại khu vực hiện nay và khu vực giữa khu y tế và khu giáo dục dọc tuyến trung tâm đô thị.

- Khu vực có bố trí khu quảng trường chính trị: Diện tích 0.7ha - nơi tổ chức các sự kiện như diễu hành, mít tinh, kỷ niệm. Tổ chức các lễ hội, chương trình văn hóa văn nghệ của đô thị. Vị trí đối diện đất cơ quan văn phòng khu đất đài tượng niệm hiện nay.

5.2. Văn hóa - Thể thao

Diện tích 5ha, được bố trí như sau:

- Khu văn hóa thể dục thể thao đầu tư xây dựng mới tại khu vực sân bóng cũ của xã, diện tích 4ha.

- Khu trung tâm văn hóa được bố trí đối diện khu trung tâm Hành chính chính trị gắn với khu vực quảng trường bao gồm các hạng mục: Thư viện; Cung văn hóa thiếu nhi; Công trình biểu tượng.

5.3. Khu Thương mại dịch vụ - dịch vụ tổng hợp:

Diện tích 9,6 ha, được bố trí như sau:

- Giữ nguyên vị trí chợ Hậu Hiền, mở rộng quy mô, đầu tư xây dựng mới trở thành chợ trung tâm của vùng kinh tế Tây Nam hữu ngạn sông Chu;

- Các công trình dịch vụ thương mại (DV-TM), dịch vụ tổng hợp chủ yếu được bố trí dọc trục đường 515 cải dịch, hai đầu Bắc - Nam trục đường chính của đô thị.

- Các loại hình DV-TM dự kiến: DV sản xuất; DV vận tải bến bãi; Chợ khu vực; Cung ứng giống cây con; DV nông nghiệp; DV nhà hàng, khách sạn; Siêu thị; Bến xe; Xăng dầu...

5.4. Khu cây xanh, công viên:

Diện tích 7,8ha, được bố trí như sau:

- Xây dựng khuôn viên cây xanh dọc bờ sông Chu (khu vực từ chợ Hậu Hiền đến bến đò trên cơ sở kè hai bên bờ sông tổ chức trồng cây xanh, vườn hoa, đường dạo, thảm cỏ, nhằm tạo lối xanh cho đô thị và bảo vệ cho sông Chu tránh bị ô nhiễm. Đồng thời hình thành được một khu cây xanh ven sông, tạo ra không gian cây xanh mặt nước hài hòa là yếu tố đặc thù, riêng biệt của đô thị.

- Xây dựng công viên đô thị mới 5ha trước khu vực giáo dục tạo không gian mở cho đô thị. Đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi vui chơi giải trí cho dân cư trong khu vực và nhân dân các khu lân cận. Bên cạnh đó bố trí các khu vườn hoa, công viên nhỏ trong các khu dân cư đảm bảo nhu cầu sử dụng cũng như cải thiện môi trường cảnh quan, khí hậu trong khu dân cư.

- Dọc các khu vực khác như ven sông Dừa trồng hệ thống cây xanh cách ly tạo cảnh quan.

5.5. Khu giáo dục, y tế:

Diện tích 4,7ha, được bố trí như sau:

- Về giáo dục: Giữ nguyên trung tâm giáo dục hiện có gồm trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS, mở rộng quy mô. Xây dựng thêm một trường mầm non và một trường tiểu học phục vụ cho khu vực phía Nam tại thôn Thái Lai. Tổng diện tích khoảng 4.2ha

- Về y tế: Giữ nguyên vị trí trạm xá hiện tại. Mở rộng, đầu tư xây dựng trở thành phòng khám đa khoa quy mô trên 15 giường bệnh. Đặc biệt cần quan tâm đến yếu tố chất thái môi trường (phải thu gom xử lý triệt để).

5.6. Khu sản xuất kinh doanh tập trung:

Diện tích 13,1ha, được bố trí như sau:

- Xây dựng khu sản xuất kinh doanh tập trung tại phía Bắc khu vực, giáp sông Chu với các loại hình dự kiến: Xưởng thu mua chế biến Nông-Lâm sản;

May suất khâu; Xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi; cơ khí sửa chữa; sản xuất tiêu thụ công nghiệp cơ giới hóa, vật liệu xây dựng...

- Dịch chuyển các doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh nghề truyền thống xã ra khu sản xuất tập trung nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển làng nghề truyền thống và bảo vệ môi trường.

5.7. Khu sản xuất nông nghiệp sạch

Diện tích 11ha, được bố trí như sau:

- Xây dựng khu nông nghiệp sạch với các loại hình sản xuất nông nghiệp như trồng rau sạch, trồng hoa, sản xuất cây giống để phục vụ cho đô thị và các vùng phụ cận tại khu vực phía Tây giáp khu thể dục thể thao.

- Khu trại cá giống tổ chức phía Tây khu sản xuất kinh doanh tập trung. Đây là khu vực gần các nguồn nước thuận lợi cho nhân dân có nhu cầu sử dụng đất nuôi trồng cá giống với quy mô lớn.

5.8. Các khu ở đô thị

Diện tích 121 ha, được bố trí như sau:

- Cả đô thị được hoạch định là một đơn vị ở hoàn chỉnh với dân số khoảng 12.000 người và được chia thành 8 khu phố theo địa giới hành chính các thôn hiện tại.

- Khu ở mới: Chủ yếu tập trung phát triển phía Bắc sông Hoàng, Trong kỳ quy hoạch chỉ phát triển dân cư hai bên tuyến đường trung tâm và trên trục 515 cũ với hình thức nhà ở có vườn, nhà liền kề.

- Dân cư cũ: Ôn định 8 thôn hiện có, cải tạo, xen cư, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường, điện, cấp thoát nước và VSMT đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại V dần đồng bộ với khu dân cư phát triển mới.

5.9. Đất dự phòng phát triển:

- Chủ yếu trên đất nông lâm nghiệp hiện có của xã, nhằm đáp ứng cho yêu cầu phát triển của đô thị trong tương lai.

- Trong khi chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng, đất dự phòng phát triển này vẫn được sản xuất bình thường (giữ nguyên trạng) nhằm đáp ứng cho đầu tư sau này, tránh lãng phí, tốn kém do phải di chuyển đền bù.

5.10. Các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật:

Diện tích 15,1ha, được bố trí như sau:

- Bến xe: Tổ chức phía Bắc tuyến đường 515, gắn với khu vực chợ Hậu Hiền và khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

- Bố trí tập trung khu xử lý nước thải, xử lý rác thải theo công nghệ đốt tại khu vực cánh đồng thôn Đồng Tiến 2 trên mô đất hiện đang trồng cây lâm nghiệp.

- Đất nghĩa trang: Các công trình này cần phải được lập dự án đầu tư xây dựng, phân khu chức năng (hung táng, cát táng), trồng cây xanh vườn hoa, đường đi... tạo ra một khu công viên văn hoá tâm linh đẹp, trang trọng. Trong giai đoạn trước mắt cần đóng cửa các khu nghĩa địa hiện có, di chuyển dần sang khu nghĩa trang quy hoạch khi có điều kiện và cải tạo các khu này thành khu cây xanh.

- Nhà máy nước: Xây dựng một nhà máy cấp nước sạch tại khu vực phía Nam tỉnh lộ 515, giáp với khu sản xuất nông nghiệp sạch.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

6.1. Chuẩn bị kỹ thuật san nền:

- Căn cứ vào cao độ nền hiện có của tuyến đường tỉnh lộ 515 hiện đang sử dụng, các tuyến đường khác trong khu vực và cao độ các khu dân cư đang ở ổn định. Chọn cao độ thiết kế bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế tối thiểu việc san lấp mặt bằng, đảm bảo cảnh quan không gian xây dựng hợp lý và đảm bảo thoát nước bề mặt tốt nhất.

- Chọn cao độ san nền thấp nhất cho khu vực xây dựng là 5,00m, cao nhất là 14,60m. Độ dốc nền là $i = 0,001$ nhằm tạo điều kiện thoát nước tốt nhất và giảm thiểu khối lượng san lấp đất.

- Chọn hai tuyến đường chính đô thị làm đường phân lưu, san nền khu vực cục bộ từng khu đất dốc về phía đường giao thông tạo hướng thoát nước thuận lợi.

6.2. Chuẩn bị kỹ thuật thoát nước mặt :

- Hướng thoát chính của toàn khu vực: Hướng Bắc - Nam, đổ xuống sông Hoàng (sông Dừa).

- Lưu vực thoát nước:

+ Lưu vực 1: Từ ranh giới phía Bắc đến đê sông Chu (phía Bắc), diện tích 13,8 ha. Nước mưa theo địa hình thoát xuống sông Chu.

+ Lưu vực 2: Có diện tích 91.6ha. Từ phía Nam đê sông Chu đến phía Bắc sông Nông Giang và từ ranh giới phía Tây đến ranh giới phía Đông. Nước mưa thoát xuống kênh tiêu 04 xã (02 xi phông qua kênh Bắc) và cánh đồng phía Đông.

+ Lưu vực 3: Có diện tích 169.9ha. Từ ranh giới phía Tây đến ranh giới phía Đông và Từ phía Nam sông Nông Giang đến phía Bắc sông Hoàng (sông Dừa). Nước mưa thoát theo kênh tiêu cải dịch 02 xã (Thiệu Hòa, Thiệu Tâm), 04 xã (Thiệu Hòa, Thiệu Minh, Thiệu Chính, Thiệu Tâm) và các mương thoát nước xây dựng mới đổ xuống sông Hoàng (sông Dừa).

+ Lưu vực 4: Từ đê sông Hoàng (sông Dừa) đến ranh giới phía Nam và từ ranh giới phía Tây đến ranh giới phía Đông (diện tích 75.5ha) thoát xuống sông Hoàng (sông Dừa) và các đoạn sông cụt của sông nhà Lê.

- Giải pháp thoát nước

+ Mạng lưới thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước trong khu vực là hệ thống thoát riêng.

+ Mạng lưới cống thoát nước mưa được thiết kế chảy riêng với mạng lưới cống thoát nước thải sinh hoạt.

+ Hướng thoát nước mưa cục bộ trong tiểu khu theo độ dốc địa hình san nền. Độ dốc dọc đáy cống, mương thiết kế theo địa hình và theo vận tốc nước chảy trong cống, mương.

6.3. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại

- Tỉnh lộ 515: mở rộng và nâng cấp thành đường cấp 3 với 2 làn xe, đoạn đi qua Thị trấn được mở rộng với lòng đường 7.5m, vỉa hè 3.5mx2, CGĐĐ = 14.5m.

- Xây dựng mới tuyến đường chạy song song phía Nam kênh Bắc, lòng đường rộng 10.5m, hè đường 5.0mx2, CGĐĐ = 20.5m.

- Tổ chức các tuyến xe bus đô thị Hậu Hiền - đô thị Vạn Hà, đô thị Hậu Hiền - Thành phố Thanh Hóa và đô thị Hậu Hiền đi các huyện xã khác.

b) Giao thông đối nội:

- Cải tạo tuyến đường chính hướng Bắc Nam (phía Đông UBND xã Thiệu Tâm) thành trục đường trung tâm, rộng lòng đường 10,5mx2, vỉa hè 5,0mx2, phân cách giữa 3.0m, CGĐĐ = 28.0m.

- Mở mới tuyến Đông Tây (phía Nam UBND xã Thiệu Tâm) lòng đường rộng 10,5mx2, vỉa hè 5,0mx2, phân cách giữa 3.0m, CGĐĐ = 28.0m.

- Xây dựng mới các tuyến đường giao thông nội bộ dạng ô bàn cờ tạo mối liên hệ giữa các khu chức năng trong khu vực đô thị, CGĐĐ từ 17,5m đến 20.5m.

- Nâng cấp và mở rộng các tuyến giao thông hiện có, bề rộng lòng đường từ 5.5m đến 7.5m.

c) Giao thông tĩnh

- Xây dựng một bãi đỗ xe diện tích khoảng 0.9ha phía Bắc tỉnh lộ 515.

- Bố trí các điểm đỗ xe buýt trên đường thuận lợi cho người sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Khoảng cách trung bình giữa các điểm đỗ từ 600-1000m.

6.4. Hệ thống cấp điện:

+ Nhu cầu dùng điện toàn đô thị: 7440KW

+ Nguồn điện: Hiện tại sẽ lấy từ trạm 110kV Núi Một, sau này lấy nguồn từ trạm 110kV Thiệu Hóa công suất S = 40MVA (theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020).

* Lưới điện trung áp :

- Lưới điện trung áp 35kV: Tiếp tục vận hành và cải tạo lưới điện 35kV cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải, khu công nghiệp. Tuyến điện trung áp 35kV xây dựng mới ở đường trục chính đi qua trung tâm đô thị phải được ngầm hóa. Tuyến điện được thiết kế chủ yếu đi dọc theo các trục đường giao thông.

* Trạm biến áp:

- Xây dựng thêm các trạm biến áp cấp điện cho điện sinh hoạt, điện công trình công cộng dịch vụ thương mại và điện chiếu sáng trang trí, điện chiếu sáng đường.

- Các máy biến áp phụ tải có gam công suất 100kVA, 250 kVA, 400 kVA đảm bảo bán kính cấp điện không quá 800m.

- Các trạm trong biến áp phụ tải của từng nhà máy tham gia vào khu công nghiệp do bản thân nhà máy lựa chọn công suất.

6.5. Hệ thống cấp nước:

Quy hoạch cấp nước trong đô thị Hậu Hiền được tính cấp cho toàn vùng II của Thiệu Hóa. Dự kiến đến năm 2020 và năm 2025 trong vùng II, khu vực phụ cận đô thị Thiệu Tâm có khoảng 6.500 người và 8.000 người sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn Quốc gia.

a) Nhu cầu cấp nước đô thị đến năm 2020 là 2.900 m³/ng.đ

b) Nguồn nước:

Nguồn nước cấp cho khu vực lấy từ Nông Giang (hệ thống Bái Thượng), vị trí lấy nước từ Nông Giang, phía Tây Bắc đô thị.

c) Mạng lưới tuyến ống chính cấp nước trong khu vực:

- Vị trí xây dựng nhà máy nước dự kiến đặt tại phía Tây thôn Đồng Tiến 2. Theo nhu cầu sử dụng nước của đô thị và các vùng phụ cận đô thị, công suất của nhà máy nước trong các giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 2020 là 3.000 m³/ng.đ;

+ Giai đoạn 2025 là 5.000 m³/ng.đ.

- Dự kiến xây mạng lưới ống cấp nước chính bằng các mạng vòng, đi ngầm dưới vỉa hè của các đoạn đường trong khu vực.

- Tuyến ống cấp nước:

+ Tuyến ống cấp nước chính từ nhà máy nước đến các khu vực bằng các ống có đường kính Ø280, Ø225, Ø160, Ø140.

+ Tuyến ống cấp nước nhánh đến các tiểu khu bằng các ống có đường kính Ø110.

6.6. Thoát nước thải :

a) Nhu cầu thoát nước thải:

- Giai đoạn 2020, Q = 6.800 m³/ng.đ.

- Giai đoạn 2025, Q = 7.500 m³/ng.đ.

b) Hệ thống thoát nước thải:

* Giải pháp thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước riêng biệt. Nước thải sinh hoạt từ trạm xử lý, trước khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải phải đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nước thải công nghiệp: Nước thải công nghiệp xả vào hệ thống thu gom của nhà máy xử lý nước thải tập trung tuân thủ theo quy định của đơn vị quản lý và vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất được xử lý cục bộ qua khu xử lý trong khu sản xuất sau đó chảy theo mạng lưới cống thoát nước thải khu công nghiệp về trạm xử lý nước thải công nghiệp để làm sạch yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải.

- Nước thải khu nuôi cá giống:

+ Bể xử lý nước thải đặt sau khu sản xuất cá để tránh lây nhiễm.

+ Nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản giống phải được xử lý không vượt quá giới hạn cho phép theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Các trạm xử lý nước thải có tổng công suất $Q=7500 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$. Nước thải đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định trước khi xả ra sông Hoàng (sông Dừ).

* Mạng lưới cống thoát nước thải trong khu vực:

- Hướng thoát chính của khu sản xuất tập trung là Tây Nam - Đông Bắc, thoát về trạm xử lý nước thải, được xử lý và thoát ra sông Chu.

- Hướng thoát nước thải sinh hoạt: Hướng thoát nước thải cục bộ trong tiểu khu theo độ dốc địa hình san nền chảy về trạm bơm nước thải, đưa về các trạm xử lý nước thải sinh hoạt trong đô thị.

- Tuyến cống thoát nước thải chính trong khu vực: Dự kiến xây dựng từ khu dân cư, tự chảy hoặc bơm đến trạm xử lý nước thải, sau đó được bơm dẫn bằng cống có áp xả ra sông Hoàng.

- Xây dựng cống ngầm dưới vỉa hè, lòng đường. Dùng cống tròn BTCT đúc sẵn đối với các tiểu khu. Sử dụng cống tròn nhựa cho cống bơm từ trạm bơm đến trạm xử lý, từ trạm xử lý ra sông.

c) Trạm xử lý nước thải của khu vực:

- Do đặc điểm địa hình, điều kiện của từng địa phương dự kiến xây dựng 03 trạm xử lý nước thải (XLNT) như sau:

+ Trạm XLNT công nghiệp đặt tại phía Tây khu sản xuất tập trung (phía Bắc đô thị).

+ Trạm XLNT khu nuôi cá giống đặt tại phía Tây Bắc khu nuôi cá giống.

+ Trạm XLNT sinh hoạt đặt tại phía Tây thôn Đồng Tiến.

6.7. Vệ sinh môi trường và cây xanh đô thị:

a). Cây xanh đô thị:

- Trồng cây xanh 2 bên đường, chọn loại cây có nhiều bóng mát, ít sâu bệnh và chịu được gió bão.

- Xây dựng và trồng cây cho khu công viên chính của đô thị, đặc biệt chú trọng trồng cây xanh ven sông Chu, sông Dừa, gắn cây xanh với mặt nước, tạo thành điểm nhấn của đô thị, đáp ứng yêu cầu vui chơi nghỉ ngơi của đô thị và vùng. Tổ chức trồng cây xanh, sân vườn, khuôn viên, bồn hoa, trong các cơ quan nhà nước, công trình công cộng...vv.

- Các hộ gia đình có mô hình nhà vườn, trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế, kết hợp bóng mát, góp phần cải tạo môi sinh, môi trường.

b) Thu gom, xử lý chất thải rắn:

+ Các chất thải rắn, chất thải hữu cơ trong quá trình sản xuất phải được thu gom, phân loại trong các thùng chứa. Các thùng chứa phải đảm bảo an toàn, đặt ở vị trí quy định, thuận tiện cho các hoạt động nuôi, sản xuất giống, không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng xấu đến nguồn nước.

+ Các loại rác thải được trong khu vực được đưa về khu xử lý rác thải của đô thị dự kiến đặt tại phía Tây thôn Đồng Tiến, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

c) Nghĩa trang:

- Dự kiến xây dựng khu nghĩa trang nhân dân mới của khu vực tại khu gò cao phía Tây thôn Đông Tiến.

- Di dời 08 khu nghĩa địa của xã, các khu mộ nằm rải rác trong khu vực dân cư, các khu vườn, các cánh đồng về nghĩa trang nhân dân của đô thị XD mới khi có điều kiện. Toàn bộ đất nghĩa địa này sẽ được chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất cây xanh.

7. Các quy định về không gian kiến trúc cảnh quan

7.1. Kiến trúc công trình công cộng:

- Các công trình trụ sở cơ quan, công trình công cộng hiện có: Nghiên cứu chỉnh trang, cải tạo, gắn cải tạo công trình với đầu tư cải tạo ngoại thất, sân vườn, cây xanh, vườn hoa, đáp ứng cho yêu cầu xây dựng đô thị phát triển bền vững.

- Các công trình trụ sở cơ quan, Văn phòng, Doanh nghiệp xây mới: Đầu tư quy mô hợp lý, có tầng cao công trình từ 2-5 tầng, khai thác kiến trúc truyền thống, phù hợp với yêu cầu hoạt động đa dạng của cộng đồng dân cư. Hình thức kiến trúc phong phú và hài hoà với không gian chung, thể hiện bản sắc của địa phương.

7.2. Kiến trúc nhà ở:

+ Nhà ở hiện có: Kế thừa các khu dân cư hiện có, gắn với việc nâng cấp cải tạo các khu dân cư này, cùng với việc cải tạo chỉnh trang hình thức kiến trúc, đảm bảo về tầng cao công trình không quá 5 tầng, không gian kiến trúc phong phú đa dạng, đảm bảo tuân thủ quy định về chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, vật liệu hoàn thiện, màu sắc và quy định về mỹ quan của kiến trúc đường phố. Chỉnh trang các công trình dân cư hiện trạng tại các tuyến phố chính để đạt được yêu cầu mỹ quan đô thị.

+ Nhà ở xây mới: Khai thác mô hình kiến trúc nhà vườn, khai thác hình thức, kiến trúc truyền thống kết hợp với hiện đại gắn với cây xanh, mặt nước, cảnh quan tự nhiên.

7.3. Kiến trúc công trình khu vực sản xuất thương mại tập trung:

Các công trình này được thiết kế theo hình thức kiến trúc đơn giản nhưng hài hoà với không gian kiến trúc dân dụng đô thị.

7.4. Các điểm cần quan tâm trong giải pháp kiến trúc:

Các công trình trong các khu chức năng cần phải được nghiên cứu, lựa chọn hình thức kiến trúc độc đáo, phong phú về kiểu dáng và hài hoà với cảnh quan, gắn công trình với môi trường, sinh thái, cây xanh đô thị, hài hoà với môi trường và thiên nhiên.

8. Quy hoạch xây dựng đợt đầu:

8.1. Các công trình ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu (2015-2020):

- Đầu tư xây dựng các công trình công cộng: Công sở đô thị; Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao; Chợ khu vực;

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, chuẩn bị kỹ thuật san nền và hạ tầng khu vực sản xuất tập trung. Nâng cấp, hoàn thiện tuyến từ tỉnh lộ 515 đi Triệu Sơn hiện có, đầu tư xây dựng tuyến 515 cải dịch.

8.2. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ đầu tư phát triển: Đầu tư các công trình mang tính chất tạo lực đô thị và đảm bảo dân sinh. Giai đoạn 2015 - 2020, nguồn vốn ngân sách sẽ đầu tư các công trình như: trung tâm hành chính, quảng trường, công viên, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Vốn huy động đầu tư (vốn tín dụng đầu tư, vốn viện trợ và vay nợ quốc tế, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, hợp tác liên doanh, huy động của tư nhân, trái phiếu): Đầu tư vào các công trình xây dựng nhà ở mới, công trình công cộng đô thị có thu như: Chợ trung tâm, sân tập thể dục thể thao.

- Vốn thu hút từ cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong nước, liên doanh và đầu tư trực tiếp nước ngoài sản xuất, kinh doanh: đầu tư các công trình thương mại dịch vụ, công trình dịch vụ đa chức năng, công trình công nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thiệu Hóa:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung đô thị Hậu Hiền để nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện;

- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch được giao và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức nghiên cứu, lập các quy hoạch chi tiết, định vị tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính trên thực địa;

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng và cải tạo đô thị trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước;

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan: Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2015)QĐPD QHC DT Hậu Hiền

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hồi